

Số: 246A/2024/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn E, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn E, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Văn S.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân:* Chị Lê Thị T và anh Trần Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn.
 - Về con chung:* Chị Lê Thị T và anh Trần Văn S1 có 02 con chung là Trần

Nhật H, sinh ngày 19/6/2011 và Trần Lê Bảo A, sinh ngày 27/5/2017

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị Thường trực T1 nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung, anh Trần Văn S1 cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng, cả 02 cháu là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu Trần Nhật H và cháu Trần Lê Bảo A đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn S1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn S1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002788 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Lê Thị T được nhận lại số tiền 150.000đ.

Anh Trần Văn S1 phải chịu án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ, nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;;
- P. kiểm tra nghiệp vụ & THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng